

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THÁI BÌNH
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 34/2020/HSST

Ngày 19 - 3 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH, TỈNH THÁI BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa : Ông Trần Hồng Sơn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thiện Lợi

2. Bà Tạ Thanh Nhạn

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Khánh Linh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 3 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số 30/2020/HSST ngày 27 tháng 02 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2020/QĐXXST- HS ngày 05 tháng 3 năm 2020, đối với bị cáo:

Bùi Tuấn L, sinh ngày 13 tháng 5 năm 1990 tại T; Nơi cư trú: Số nhà C15, tầng 03, khu tập thể 5 tầng, tổ 26 B, phường L, thành phố T, tỉnh T; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Đức D và bà Phạm Thị KA; Chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: không; Bị tạm giữ từ ngày 17/12/2019 đến ngày 20/12/2019 chuyển tạm giam đến nay; Trích xuất, Có mặt tại phiên tòa.

Người chứng kiến:

- Anh Nguyễn Xuân Tr, sinh năm 1971; Trú tại: Số nhà 41, đường K, tổ 36, phường K, thành phố T, tỉnh T. (vắng mặt)

- Anh Trần Ngọc H, sinh năm 1978; Trú tại: Số nhà 08, ngõ 300, tổ 25, phường K, thành phố T, tỉnh T. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 17/12/2019, Bùi Tuấn L điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave S màu trắng, BKS 17B9 – 084.73 từ nhà đến khu vực C, phường Q, thành phố T mục đích mua ma túy sử dụng. Tại đây L gặp một người nam giới khoảng 32 tuổi không biết tên, địa chỉ, L hỏi: “Anh có ma túy đá không bán cho tôi 300.000 đồng”, người này nói: “Có đưa tiền đây”. L đưa 300.000 đồng cho người đang ông đó nhận tiền và đưa lại cho L 01 túi nilon trong suốt có mép cài bên trong chứa chất tinh thể trong suốt. L nhận túi ma túy cho vào túi quần phải đang mặc và điều khiển xe máy đi tìm chỗ sử dụng. Khi đi đến khu vực tổ 26, đường P, phường K, thành phố T bị tổ công tác Công an tỉnh Thái Bình yêu cầu dừng xe để kiểm tra, trước sự chứng kiến của anh Nguyễn Xuân Tr và anh Trần Ngọc H, Linh đã tự giác lấy từ túi quần đang mặc giao nộp cho tổ công tác 01 túi nilon có mép cài, trong chứa chất tinh thể trong suốt L khai là ma túy đá, tổ công tác yêu cầu L đưa xe mô tô và mời người chứng kiến về trụ sở Công an phường K, thành phố T để làm việc. Qua kiểm tra người thu tại túi quần trái của L đang mặc 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu hồng, đã cũ. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và niêm phong vật chứng.

Tại bản kết luận giám định số 480/KLGD-PC09 ngày 18/12/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận:

“Vật chứng thu giữ của Bùi Tuấn L gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,3299 gam”.

Tại bản cáo trạng số 32/CT-VKSTP ngày 26 tháng 02 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình truy tố Bùi Tuấn L về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự .

Tại phiên tòa, trong phần tranh luận, kiểm sát viên luận tội bị cáo giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố Bùi Tuấn L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự. Đề nghị xử phạt Bùi Tuấn L mức án từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù; Hình phạt bổ sung: không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; đề nghị: Tịch thu số ma túy trong phong bì niêm phong số 480/KLGD mẫu vật hoàn lại sau giám định để tiêu hủy; Tuyên trả lại cho Bùi Tuấn L 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave S màu trắng, BKS 17B9-084.73 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu hồng, nhưng quản lý để đảm bảo thi hành án. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, Bùi Tuấn L đã khai và thừa nhận toàn bộ hành vi của mình như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình đã truy tố và không có ý kiến tranh luận với luận tội của kiểm sát viên.

Khi trình bày lời nói sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Thái Bình, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Về căn cứ buộc tội đối với bị cáo: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người chứng kiến là anh Trần Ngọc H và anh Nguyễn Xuân Tr được chứng minh bằng biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản niêm phong vật chứng và bản kết luận giám định 480/KLGD - PC09 ngày 18/12/2019 cùng các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 17/12/2019, tại khu vực đường Phan Bá Vành, thuộc tổ 26, phường K, thành phố T, Bùi Tuấn L đã tàng trữ trái phép 0,3299 gam Methamphetamine mục đích để sử dụng cho bản thân.

[3] Bị cáo là người trên 18 tuổi, có đầy đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi của mình, hiểu rõ tác hại của ma túy và hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi đó của Bùi Tuấn L đã phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*". Tội phạm và hình phạt quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình truy tố là có căn cứ.

Viện dẫn Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định:

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

a)

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam".

[4] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về chất gây nghiện, ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự và an toàn xã hội, đi ngược lại với công cuộc đấu tranh của Đảng và Nhà nước ta về bài trừ tệ nạn ma túy ra khỏi đời sống xã hội nên tính chất vụ án là nghiêm trọng, cần xử phạt nghiêm minh trước pháp luật.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo thấy: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo Điều 52 Bộ luật Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, gia đình bị cáo có bố để được nhà nước tặng thưởng Huân chương chiến công hạng nhì là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử lên mức án tương xứng với hành vi phạm tội, đồng thời cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian là cần thiết nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm nói chung.

[6] Bị cáo tàng trữ ma túy với mục đích để sử dụng cho bản thân, không có thu nhập ổn định nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về nguồn gốc số ma túy, bị cáo khai mua của một người đàn ông khoảng 32 tuổi không biết tên, địa chỉ ở khu vực cầu C, phường Q, thành phố T nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xử lý.

[8] Về xử lý vật chứng: Số ma túy thu giữ hoàn lại sau giám định là chất thuộc danh mục Nhà nước cấm lưu hành cần tịch thu để tiêu hủy. Đối với các tài sản quản lý của bị cáo gồm: 01 chiếc xe máy Honda Wave S, BKS 17B9-084.73 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu hồng. Quá trình điều tra có căn cứ xác định là tài sản thuộc sở hữu của bị cáo mua làm phương tiện đi lại và điện thoại để liên lạc, không liên quan đến tội phạm nên trả lại cho bị cáo là phù hợp.

[9] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 47; Điều 50; khoản 1 Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; khoản 1 Mục I Danh mục án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Bùi Tuấn L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.
2. Xử phạt bị cáo Bùi Tuấn L 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ 17/12/2019.

3. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu 0,2802gam Methamphetamine niêm phong trong phong bì số 480/KLGD (mẫu vật hoàn trả sau giám định) để tiêu hủy.

Trả lại cho bị cáo Bùi Tuấn L số tài sản gồm: 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave S màu trắng, BKS 17B9-084.73 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu hồng.

(Vật chứng và tài sản đã chuyển Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Bình quản lý có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 27/02/2020).

4. Về án phí: Bị cáo Bùi Tuấn L phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo Bùi Tuấn L được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 19/3/2020.

Nơi nhận:

- Người tham gia tố tụng;
- Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình;
- VKSND tỉnh Thái Bình
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Bình;
- VKSND TP. Thái Bình;
- Chi cục THADS TP. Thái Bình;
- CQCSĐT Công an TP. Thái Bình;
- CQTHAHS Công an TP. Thái Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Hồng Sơn